TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 689/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 14 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 85 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 163/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Phạm Thị Út Th, sinh năm 1994

Địa chỉ: Đường A, phường B, thành phố C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Minh H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo qui định tại Khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Quận 2 nay là thành phố Thủ Đức nên theo điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2019 ngày 05/4/2019 của Ủy ban nhân dân phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa Bà Phạm Thị Út Th và Ông Trần Minh H là hợp pháp.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 03 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Út Th và Ông Trần Minh H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2019 ngày 05/4/2019 của Ủy ban nhân dân phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Nhân K, sinh ngày 04/5/2019 cho Bà Phạm Thị Út Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Trần Minh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 7.000.000 (Bảy triệu) đồng/tháng cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo qui định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Hai bên giao nhận trực tiếp vào ngày 15 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 3/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Bà Phạm Thị Út Th cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Ông Trần Minh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Út Th và Ông Trần Minh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng Bà Phạm Thị Út Th tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí bà Th đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0025717 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày

13/01/2022. Bà Phạm Thị Út Th đã nộp đủ lệ phí. Ông Trần Minh H không phải nộp lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- UBND phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Ngọc Phú